

CHƯƠNG 13 **NGÀNH THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

TỔNG QUAN

Năm 2018, ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản đã từ từ phục hồi sau khi phải vượt qua những khó khăn trên thị trường thịt lợn và môi trường cung cấp vitamin toàn cầu. Điều đáng khích lệ là kim ngạch xuất khẩu của nhiều loại nông sản đã tăng lên.¹ Tuy nhiên, khó khăn vẫn đang ở phía trước. Đồng thời, hội nhập kinh tế ngày càng tăng² và hậu quả của biến đổi khí hậu làm cho khu vực kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi này thậm chí còn dễ bị tác động hơn.³ Vì vậy, chúng tôi lưu ý rằng một luật mới về Chăn nuôi đã được thêm vào khuôn khổ pháp lý hiện có về Trồng trọt, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp. Việt Nam hiện có bốn luật về các ngành công nghiệp chính.⁴

Cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực chăn nuôi lợn hiện nay và rủi ro đối với nhập khẩu nguyên liệu thô cho thấy lộ trình phát triển ngành theo định hướng sản xuất, cung cấp thực phẩm an toàn và bền vững đang gặp khá nhiều thách thức.⁵ Vì lý do này, chúng tôi cho rằng việc tái cấu trúc ngành là hết sức quan trọng.⁶ Nhiều biến động trên thị trường làm tăng khó khăn trong việc tái cơ cấu ngành vì nông dân và các nhà sản xuất không thể chịu bất kỳ rủi ro nào do thiếu tầm nhìn và hoạt động điều tiết thị trường.⁷ Trong khi các sự kiện bên ngoài ảnh hưởng đến sản lượng toàn cầu như sự bùng phát của dịch tả heo châu Phi,⁸ những yếu tố này có thể dẫn đến sự thiếu hụt nguồn cung. Trong năm 2017, ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản đã hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ để cứu ngành lợn nhưng việc này chỉ có tác dụng trong ngắn hạn. Thị trường nông sản phải được tổ chức thực sự bền vững - dựa trên các cách làm tốt - để hạn chế ảnh hưởng của biến động thị trường và tương tác của Việt Nam với hoạt động thương mại toàn cầu. Cách tổ chức này phải mang tính toàn cầu; kinh nghiệm trong quá khứ của chúng tôi cho thấy những khó khăn trong một ngành nhất định và các biện pháp khắc phục ngắn hạn có hậu quả rất lớn đối với các sản phẩm thay thế.⁹

Việc phụ thuộc vào hoạt động xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rau quả đạt trung bình hơn 70% mỗi năm trong giai đoạn 2014-2017) là một trong những nguyên nhân chính gây ra các vấn đề cho lĩnh vực kinh doanh nông sản với tốc độ phát triển có vẻ chậm lại trong năm 2018.¹⁰

Trước đây, các doanh nghiệp Việt Nam gặp phải trở ngại như thuế xuất nhập khẩu và yêu cầu kiểm dịch khi xuất khẩu sang các quốc gia láng giềng. Cùng với việc thiếu thông tin, những trở ngại này dẫn đến việc doanh nghiệp sử dụng các kênh xuất nhập khẩu không chính thức, bất kể các tiềm ẩn rủi ro lớn hơn và những hậu quả nặng nề hơn như khủng hoảng ngành hàng thịt lợn. Quá trình hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu chắc chắn sẽ là một phương tiện để làm cho hoạt động mua bán trở nên chính thức, hàng hoá có thể truy xuất nguồn gốc và được kiểm soát. Việc thực thi Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) sẽ là ví dụ để hai đối tác có thể nhanh chóng phá bỏ rào cản và giúp các bên nhận hưởng lợi ích từ gia tăng trao đổi thương mại.

- 1 "Việt Nam phải nỗ lực để đạt được mục tiêu xuất khẩu," *Vietnam News*, ngày 17 tháng 7 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/451878/vn-must-work-hard-to-meet-export-targets.html>>. truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 2 "Việt Nam là nền kinh tế đồng dân toàn cầu hóa nhất," *Vietnam News*, ngày 18 tháng 10 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/468143/vn-is-the-most-globalised-populous-economy.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 3 "Bảo cáo biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc đưa ra tại Việt Nam," *Vietnam News*, ngày 11 tháng 10 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/environment/climate-change/467591/un-climate-change-report-launched-in-viet-nam.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 4 "Luật mới về chăn nuôi hứa hẹn sẽ có nhiều tiến bộ," *Vietnam News*, ngày 30 tháng 11 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/opinion/480879/new-law-on-animal-husbandry-promises-progress.html>> truy cập lần cuối ngày 6 tháng 12 năm 2018.
- 5 "Việt Nam sẽ nhập 300.000 tấn điều thô," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/468066/vn-to-import-300000-tonnes-of-raw-cashew.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 6 "Việt Nam cần có khung pháp lý quốc gia cho thịt lợn an toàn," *Vietnam News*, ngày 25 tháng 10 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/468456/vn-needs-natl-framework-for-safe-pork.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 7 "Giá thịt lợn dự kiến sẽ tăng thêm," *Vietnam News*, ngày 7 tháng 11 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/469233/pork-prices-expected-to-rise-further.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 8 "Tình trạng thiếu thịt lợn có thể xảy ra ở Việt Nam do ASF," *Báo SGGP bản Tiếng Anh*, ngày 28 tháng 10 năm 2018. Xem tại: <<http://sggpnews.org/vn/content/NzU1NDA=.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 9 "Pig farmer rescue campaign hits chicken breeders," *VCSC - Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt*, ngày 16 tháng 8 năm 2018. Xem tại: <<https://www.vcss.com.vn/tin-chi-tiet/pig-farmer-rescue-campaign-hits-chicken-breeders/150415>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.
- 10 "Tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc chậm lại," *Vietnam News*, ngày 16 tháng 8 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/463815/growth-of-exports-to-china-slows-down.html>>. truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.

Việc triển khai EVFTA sắp tới sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động giao thương giữa hai bên đồng thời thúc đẩy tăng trưởng bền vững và phát triển kinh tế. Dưới đây là những vấn đề chính mà FAABS tin chắc là có thể được cải thiện khi EVFTA được thực hiện hiệu quả, đặc biệt là trong việc đảm bảo các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS):

Mục tiêu của Chương 6 của EVFTA về các biện pháp SPS là bảo vệ cuộc sống và sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại và đảm bảo việc thực hiện các biện pháp SPS không gây ra những trở ngại phi lý cho hoạt động thương mại. Trong bối cảnh đó, chương này nhằm mục tiêu khuyến khích xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, hướng dẫn và kiến nghị của quốc tế, và thúc đẩy việc thực hiện của các Bên. Trong chương cũng đề cập đến Hiệp định SPS của WTO. Các điều khoản chính được xây dựng dựa trên Chương này cho các mục đích SPS là: Liên minh châu Âu là một thực thể thống nhất, được khu vực hóa (khoanh vùng dịch bệnh) và tự động cho phép nhập khẩu.

Việt Nam cần thực hiện các điều chỉnh nội bộ cần thiết để sẵn sàng triển khai hiệu quả các điều khoản có trong chương SPS kể từ thời điểm EVFTA bắt đầu có hiệu lực. Trước hết, Việt Nam cần công nhận Liên minh châu Âu (EU) là một thực thể thống nhất thông qua một thủ tục một chiều, có tính dự đoán và minh bạch đối với tất cả hàng nhập khẩu từ Liên minh châu Âu, trong đó xác định rõ các yêu cầu nhập khẩu chung cho tất cả các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu và khung thời gian rõ ràng. Điều này sẽ đảm bảo các yêu cầu phê duyệt đối với các sản phẩm của Liên minh châu Âu đang bị trì hoãn sẽ được thông quan nhanh chóng và không bị cản trở bởi những thủ tục phức tạp như hiện nay. Đơn xin phê duyệt từ các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu sẽ được xử lý bởi Liên minh châu Âu và không yêu cầu phải xử lý hai chiều.

Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần đảm bảo hoàn toàn minh bạch về các yêu cầu và thủ tục nhập khẩu của mình và tìm giải pháp đối với vấn đề năng lực nhân sự còn hạn chế và bị quá tải. Trong bối cảnh này, Việt Nam nên đơn giản hoá việc thiết lập thể chế hoặc các thủ tục thực thi trong khuôn khổ quyền hạn của mình để xác định mức độ bảo vệ phù hợp.

Ngoài ra, Việt Nam phải xây dựng một hệ thống nhằm tạo dựng niềm tin vào hệ thống kiểm soát của Bên xuất khẩu (các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu) dựa trên đánh giá rủi ro, bằng cách thực hiện các chuyến thanh tra đối với Bên xuất khẩu nhằm kiểm tra số lượng đại diện của các cơ sở xuất khẩu) và/hoặc bằng cách yêu cầu cung cấp thông tin đối với Bên xuất khẩu cũng như đảm bảo rằng Việt Nam sẽ chịu toàn bộ chi phí kiểm tra liên quan.

Việt Nam cũng cần phải đưa ra thủ tục để phê duyệt danh sách các doanh nghiệp của Liên minh châu Âu được tự động cho phép nhập khẩu. Yêu cầu phê duyệt do Bên xuất khẩu nộp trong vòng 45 ngày làm việc (có thể gia hạn đến 30 ngày) mà không cần kiểm tra trước từng doanh nghiệp và thông báo giải thích lý do kịp thời trong trường hợp bị từ chối mà không được gây chậm trễ.

Cuối cùng, Việt Nam cần chấp nhận khái niệm khu vực hoá, có nghĩa là khi dịch bệnh xảy ra trên lãnh thổ của một Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu, các biện pháp hạn chế thương mại chỉ được áp dụng cho khu vực bị ảnh hưởng. Thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền tại các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu về tình trạng sâu bệnh hại thực vật và dịch bệnh động vật (bao gồm cả thông tin về các khu vực không bị ảnh hưởng hoặc các khu vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh) phải được Việt Nam chấp thuận. Việc này nhằm áp dụng các hạn chế nhập khẩu liên quan chỉ đối với khu vực bị ảnh hưởng bởi tình trạng sâu bệnh hoặc dịch bệnh, không áp dụng cho toàn bộ quốc gia liên quan hoặc toàn khu vực Liên minh châu Âu. Phương pháp tiếp cận này dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro và tỷ lệ rủi ro, cho phép nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, thực vật và sản phẩm thực vật vào Việt Nam từ các vùng, khu vực hoặc các khu đã được Việt Nam công nhận, chấp thuận là không có dịch bệnh hoặc không có côn trùng gây hại.

Cơ sở pháp lý của những điều chỉnh này là: các yêu cầu về sức khỏe của vật nuôi và cây trồng, yêu cầu về độ an toàn của thức ăn dành cho vật nuôi và con người được xác định theo mức độ tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu. Các Quốc gia Thành viên sản xuất và xuất khẩu tuân theo những tiêu chuẩn và mức kiểm soát giống nhau của Liên minh châu Âu (Điều 12, Quy định EC 178/2002 của Ủy ban châu Âu về Thực phẩm). Do đó, Việt Nam nên thiết lập các điều kiện nhập khẩu chung dành cho tất cả các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu và đảm bảo đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm nhập khẩu được sản xuất dưới những điều kiện tương tự hoặc tương đương từ các quốc gia thành viên. Nói một cách ngắn gọn, Việt Nam nên áp dụng các thủ tục tương tự như Liên minh châu Âu áp dụng cho hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trên thực tế, khi xuất khẩu sang Liên minh châu Âu, Việt Nam có quyền tiếp cận thị trường của Liên minh châu Âu với các yêu cầu nhập khẩu tương tự. Vì vậy, các tiêu chuẩn vệ sinh tương tự nên được áp dụng công bằng cho tất cả các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu và các đối tác thương mại xuất khẩu sang Liên minh châu Âu mà không phân biệt đối xử.

Theo quan điểm của chúng tôi, đây sẽ là cơ hội để tăng mức độ an toàn thực phẩm của Việt Nam. Vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm tại Việt Nam hiện đang được cải thiện, mặc dù tiến độ vẫn còn chậm, và cũng thu hút

nhiều sự quan tâm người dân, đặc biệt là khi kỳ nghỉ Tết.¹¹ Thật vậy, chúng tôi đã ghi nhận nhiều sáng kiến theo đúng định hướng - bao gồm báo cáo của Ngân hàng Thế giới¹² nhưng vẫn cần có một cơ quan quản lý tập trung để khuyến khích thực hiện trên toàn quốc. Chúng tôi đã trình bày chủ đề này trong các phiên bản trước của Sách Trắng và chúng tôi cho rằng “cơ quan quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tập trung” này có thể trở thành nền tảng của một ngành kinh doanh nông nghiệp an toàn và bền vững khi phối hợp với các sáng kiến của ngành¹³ thông qua các chương trình đối tác công-tư. Quan điểm gần đây cho rằng việc cải thiện các tiêu chuẩn và mức độ vệ sinh an toàn thực phẩm có thể giúp tránh được tổn thất rất lớn về năng suất - ước tính lên tới 700 triệu đô-la Mỹ mỗi năm - do thực phẩm bị nhiễm bẩn.¹⁴

Theo chương trình nghị sự chiến lược của Chính phủ Việt Nam về việc áp dụng Công nghiệp 4.0, đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số của tất cả các ngành, bao gồm ngành Nông nghiệp, chúng tôi muốn chia sẻ một số quan điểm về các hệ thống sản xuất chính xác. Trong nhiều năm, hoạt động sản xuất trên toàn cầu đã được thực hiện bằng cách sử dụng phương pháp thử và sai, được tư vấn thông qua các quan sát đầy kinh nghiệm và nhiều nghiên cứu, cho phép ngành này đạt được những tiến bộ vượt bậc. Nhiều cuộc cách mạng đã diễn ra để thay thế sức lao động của con người bằng động vật và gần đây là máy móc. Những cuộc cách mạng này từng bước làm tăng quy mô của các đơn vị sản xuất. Ngày nay, chúng ta đang bước vào một cuộc cách mạng “Nông nghiệp 4.0” mới thông qua việc áp dụng các công nghệ mới bao gồm hệ thống định vị, cảm biến thông minh mà cả ứng dụng CNTT kết hợp với máy móc công nghệ cao. Nông nghiệp 4.0 là một lĩnh vực rất năng động, có tốc độ phát triển nhanh và sẽ mang lại những cải tiến lớn trong một thời gian ngắn. Thành công của nền Nông nghiệp 4.0 chỉ dành cho những ai hiểu được giá trị của nó và việc chia sẻ thông tin cần được xem là một phương thức hành động. Những sáng tạo sẽ tồn tại theo thời gian và thực sự tác động đến cuộc cách mạng này là những sáng tạo tạo không bỏ qua yếu tố con người và thúc đẩy sự hài hòa giữa công việc của con người và dữ liệu nó tạo ra. Cho đến nay, chúng tôi đã xác định được một số điểm yếu mà Việt Nam khắc phục để tận dụng tối đa những thay đổi mạnh mẽ đó.¹⁵ Nông nghiệp 4.0 cũng giúp nông dân và các nhà sản xuất tiếp cận nhanh chóng với các sản phẩm và kiến thức mới mẻ và sáng tạo. Hai vấn đề này sẽ được trình bày trong phần I (khả năng truy xuất nguồn gốc) và phần II (quy trình đăng ký) của chương này.

Việc kiểm soát hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được hiểu giống như ở mọi quốc gia mong muốn bảo vệ người dân trước các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng và không rõ nguồn gốc. Thuế quan và hạn ngạch thường được sử dụng để tổ chức hoạt động kiểm soát này, nhưng trong quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế toàn cầu cởi mở hơn, chúng tôi đã gặp phải xu hướng sử dụng các rào cản thương mại không rõ ràng. Mặc dù có nhiều yêu cầu là hợp pháp, chúng tôi vẫn thấy có hiện tượng thao túng và sử dụng các quy định và thủ tục hành chính như một công cụ để bóp méo dòng chảy thương mại và bảo vệ các ngành công nghiệp trong nước một cách có chủ ý. Chúng tôi mong muốn rằng việc công nhận các loại mã hải quan áp dụng tại khu vực Liên minh châu Âu - theo Quy định 1831/2003 của Nghị viện và Ủy ban Châu Âu - sẽ là một phần không thể thiếu trong quá trình thực hiện EVFTA. Nhiều công ty đã chịu ảnh hưởng của việc đánh giá lại mã HS, thậm chí sau hơn 10 năm nhập khẩu một mặt hàng theo một mã HS. Hải quan Việt Nam và Hải quan Liên minh châu Âu có thể triển khai một chương trình hợp tác để chia sẻ thêm kinh nghiệm trong vấn đề này.

EU đã đưa ra cảnh báo “Thẻ vàng” với Việt Nam trong tháng 10 năm 2017 vì chưa chứng minh được Việt Nam đã thực hiện lộ trình cần thiết nhằm chống Hoạt động đánh bắt thủy sản Bất hợp pháp, Không được Báo cáo và Không được Quản lý (IUU) trên toàn thế giới. Điều này có khả năng tác động đến các mặt hàng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Chủ đề này hiện vẫn đang được xem xét kỹ lưỡng¹⁶ và chính phủ Việt Nam đang thực hiện các biện pháp để trả lời cảnh báo và thực hiện theo các kiến nghị của Liên minh châu Âu.¹⁷

11 “Thực phẩm bẩn cần được kiểm soát trong giai đoạn giáp Tết,” *Vietnam News*, ngày 6 tháng 12 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/481405/dirty-food-needs-to-be-controlled-when-tet-approaches.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.

12 “Quản lý rủi ro an toàn thực phẩm tại Việt Nam: Thách thức và cơ hội,” *Onehealth*. Xem tại: <<http://onehealth.org.vn/management-of-food-safety-risks-in-viet-nam-challenges-and-opportunities.new>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2018.

13 “Trung tâm Quản lý Thực phẩm Mới của Việt Nam tìm cách cải thiện khả năng truy xuất nguồn gốc, độ an toàn và tiêu chuẩn trước những lo ngại gần đây,” *Food Navigator Asia*, ngày 11 tháng 6 năm 2018. Xem tại: <<https://www.foodnavigator-asia.com/Article/2018/06/04/New-Vietnam-food-centre-seeks-to-improve-traceability-safety-and-standards-in-wake-of-recent-concerns>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2018.

14 “IFC nghiên cứu mong muốn về các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam,” *Báo Đầu Tư Việt Nam bản Tiếng Anh*, ngày 9 tháng 12 năm 2018. Xem tại: <<https://www.vir.com.vn/ifc-works-up-vietnams-appetite-for-food-safety-standards-64432.html>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2018.

15 “Chuyên gia: Việt Nam chưa chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 sắp tới,” *VnExpress International*, ngày 28 tháng 3 năm 2018. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/business/vietnam-unprepared-for-imminent-4th-industrial-revolution-experts-3728896.html>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2018.

16 “Ủy ban châu Âu xem xét thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam vào đầu năm 2019,” *Vietnam News*, ngày 27 tháng 6 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/politics-laws/450637/european-commission-to-review-yellow-card-against-vietnamese-fisheries-in-early-2019.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.

17 “Việt Nam hành động để xóa thẻ vàng của Ủy ban châu Âu đối với ngành thủy sản,” *Vietnam News*, ngày 4 tháng 8 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/politics-laws/463178/viet-nam-takes-action-to-remove-ec-yellow-card-on-fisheries.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.

Một vấn đề khác từng được đề cập trong ấn bản Sách Trắng 2018 là tình trạng kháng kháng sinh (KKS) do sử dụng thuốc kháng sinh tràn lan tại Việt Nam với tỷ lệ kháng kháng sinh đã từng ở mức cao nhất thế giới.¹⁸

Việc tiếp cận được một số thị trường “khó tính” như Nhật Bản và Úc cho thấy Việt Nam có thể tuân thủ các yêu cầu cao về an toàn thực phẩm.¹⁹ Theo quan điểm của chúng tôi, Chính phủ cần dựa vào những thành công này để giải thích cho người nông dân và nhà sản xuất hiểu rõ các lợi ích của việc cải tiến tiêu chuẩn do điều này sẽ tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam và tạo điều kiện tiếp cận thêm nhiều thị trường, đặc biệt là Liên minh châu Âu. Chúng tôi đồng ý với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam về việc cải tiến chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm là cách tốt nhất để tăng cường xuất khẩu.²⁰ Tuy nhiên, bên cạnh việc tập trung vào tăng cường xuất khẩu, chúng tôi tin rằng trong dài hạn cần ưu tiên tập trung chuyển đổi ngành nông nghiệp trong nước để phát triển ngành mạnh hơn và độc lập hơn. Việc này bao gồm hoạt động nâng cấp và đa dạng hóa, phát triển sản phẩm hiện đại và cải thiện an toàn thực phẩm. Chuyển đổi ngành ở những khía cạnh nêu trên sẽ giúp đẩy mạnh xuất khẩu.

Để tiếp tục cải thiện chất lượng và giải quyết vấn đề về an toàn thực phẩm, Việt Nam cần đẩy mạnh giải pháp truy xuất nguồn gốc.²¹ Chúng tôi cũng tin rằng cần rà soát các quy định hiện nay và tạo ra một chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản và thực phẩm giá trị cao. Điều này bao gồm hoạt động xây dựng các cơ hội tiếp cận thị trường mới, giảm thiểu KKS và sự phụ thuộc của ngành vào nguyên liệu nhập khẩu.²² Theo quan điểm của chúng tôi, sự hợp tác và phối hợp của nhiều mắt xích khác nhau trong ngành là chìa khóa tạo ra sự thành công trên thị trường trong nước và quốc tế và đây là điều cần được chú trọng.

Chúng tôi cũng mong muốn nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc phát triển một ngành nông nghiệp bền vững đem lại cho người nông dân thu nhập ổn định và giảm thiểu dấu chân các-bon khi đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Ví dụ như người nông dân cần thay đổi tư duy khởi nghiệp, làm giàu hơn nữa. Hiện nay, người nông dân thường lựa chọn loại cây trồng, vật nuôi theo quán tính mà không chú trọng đến nhu cầu người mua hoặc tìm hiểu thị hiếu của thị trường trước khi quyết định về sản phẩm.²³ Người nông dân cũng cần tìm hiểu xem họ cần sử dụng sản phẩm nào để gia tăng sản lượng, giảm lượng nước và tài nguyên khác cần dùng trong nuôi trồng và sản xuất, đồng thời duy trì độ màu mỡ của đất. Điều này có thể được thực hiện bằng cách tạo niềm tin và xây dựng các nhóm khuyến nông và dịch vụ về thú y. Chúng tôi ủng hộ quan điểm của Thủ tướng Chính phủ về việc cần tăng quy mô sử dụng đất và áp dụng công nghệ cao bên cạnh việc gia tăng đầu tư và thiết lập các chính sách tốt hơn cho nông nghiệp.²⁴

Sau đây, chúng tôi sẽ trình bày chi tiết về một số vấn đề được đưa ra bởi Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản (FAABS).

18 “Việt Nam theo dõi vi khuẩn kháng nhiều loại thuốc,” *CDC*, ngày 20 tháng 3 năm 2018. Xem tại: <<https://www.cdc.gov/globalhealth/healthprotection/fieldupdates/winter-2017/vietnam-tracks-bacteria.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2018.

19 “Việt Nam xuất khẩu thịt gà chế biến sẵn sang Nhật Bản”, *VOV World*, ngày 20 tháng 9 năm 2017. Xem tại <vovworld.vn/en-US/current-affairs/vietnam-exports-processed-chicken-to-japan-577933.vov> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 1 năm 2019; M. Van, “Việt Nam lần đầu tiên được cấp phép xuất khẩu thanh long sang Úc”, *Thời Báo Kinh tế Việt Nam*, ngày 29 tháng 8 năm 2018. Xem tại <vneconomicstimes.com/article/vietnam-today/vietnam-the-first-permitted-to-export-dragon-fruit-to-australia> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 1 năm 2019.

20 B. Chau, “Xuất khẩu thủy sản duy trì đà tăng trưởng”, *Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*, ngày 4 tháng 11 năm 2016. Xem tại: <www.vccinews.com/news_detail.asp?news_id=34095> truy cập lần cuối ngày 22 tháng 1 năm 2019.

21 Sách Trắng 2016, Chương 11 (I): “An toàn Thực phẩm – tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc và công tác thực thi pháp luật”, trang 80.

22 “Chính sách gây cản trở việc buôn bán nông sản địa phương”, *Vietnam News*, ngày 22 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <vietnamnews.vn/economy/378730/policies-hinders-trading-of-local-agricultural-products.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; “Nông nghiệp Việt Nam cải thiện chất lượng để xuất khẩu”, *Đài Tiếng nói Việt Nam*, ngày 24 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <english.vov.vn/economy/vietnamese-agriculture-improves-quality-for-exports-352245.vov> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; “Điểm yếu trong chuỗi cung ứng nông sản của Việt Nam”, *Vietnam Net*, ngày 6 tháng 5 năm 2017. Xem tại: <english.vietnamnet.vn/fms/business/177731/weakness-in-vietnam-s-agricultural-supply-chains.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; T. Dung, “Việt Nam tìm cách xuất khẩu thịt lợn”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn, chuyên mục Quốc tế*, ngày 22 tháng 10 năm 2017. Xem tại <english.thesaigontimes.vn/56697/Vietnam-seeks-to-export-pork.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

23 “Người nông dân chuyển sang trồng hồ tiêu khi giá cà phê lao dốc”, *Vietnam News*, ngày 28 tháng 5 năm 2016. Xem tại: <vietnamnews.vn/economy/297419/farmers-switch-to-pepper-as-coffee-prices-fall.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; “Doanh thu xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sụt giảm do cung vượt quá cầu”, *VN Express*, ngày 26 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <e.vnexpress.net/news/business/vietnam-s-pepper-export-revenue-loses-piace-due-to-oversupply-3605029.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

24 T. Hoang, “Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ các tồn tại trong sản xuất nông nghiệp”, *VN Express*, ngày 27 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <english.thesaigontimes.vn/54693/PM-points-out-shortcomings-in-agricultural-production.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

I. CÔNG TÁC THỰC THI PHÁP LUẬT: TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TRÁCH NHIỆM THÔNG QUA HỆ THỐNG NHẬN DIỆN VÀ THEO DÕI VẬT NUÔI

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT), Bộ Y tế (BYT), Bộ Công Thương (BCT) Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN)

Mô tả vấn đề

Hiện nay, mặc dù Luật An toàn Thực phẩm đã quy định nhưng vẫn chưa có hệ thống truy xuất nguồn gốc bắt buộc. Gần đây, có một số hệ thống truy xuất nguồn gốc “tự nguyện” được thiết lập tại địa phương đối với sản phẩm trứng và rau quả.²⁵ Đây là một bước khởi đầu tốt nhưng theo quan điểm của chúng tôi, Chính phủ nên bắt đầu áp dụng các hệ thống truy xuất theo hướng bắt buộc. Có thể khởi đầu với hệ thống đăng ký vật nuôi bắt buộc, bởi vì việc thiếu hệ thống đăng ký vật nuôi hiện nay làm tăng gấp đôi rủi ro về an toàn thực phẩm.

Thứ nhất, khi một căn bệnh nguy hiểm bùng phát và có thể truyền từ động vật sang con người (bệnh lây truyền từ động vật sang người), thì việc truy xuất nguồn gốc bệnh là không khả thi. Khi nguồn lây nhiễm không thể được xác định chính xác thì rất khó để điều trị bệnh nếu không muốn nói là không thể. Điều này làm suy giảm niềm tin của người dân vào ngành nông nghiệp và thị trường Việt Nam, dẫn đến sụt giảm giá bán và gây thiệt hại uy tín không thể khắc phục.

Thứ hai, việc không có một hệ thống nhận diện vật nuôi làm tăng khả năng xảy ra các vấn đề nghiêm trọng về an toàn thực phẩm. Ví dụ như khi một vấn đề như việc sử dụng trái phép hoặc môn hoặc thuốc kháng sinh bị phát hiện, thường thì không thể xác định và xử phạt người vi phạm do không rõ nguồn gốc của sản phẩm. Việc thiếu trách nhiệm giải trình làm tăng khả năng xảy ra vi phạm do thủ phạm biết tăng cơ hội bị bắt là rất thấp. Ví dụ như, tại phiên họp của Quốc hội vào tháng 6 năm 2017, báo cáo cho thấy chỉ 20% trong số 680.000 vụ vi phạm đã phát hiện bị xử phạt.²⁶ Tuy nhiên, chúng tôi hoan nghênh Nghị định mới về xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm đang được soạn thảo.²⁷ Theo quan điểm của chúng tôi, điều này sẽ có tác động tích cực. Chính phủ cũng đã ghi nhận nên xử lý các vi phạm nghiêm ngặt hơn²⁸ và chúng tôi ủng hộ việc các cơ quan chức năng của Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thực hiện việc này.²⁹ Trong các ấn bản Sách Trắng trước đây, chúng tôi đã nêu lên vấn đề thực thi chặt chẽ các quy định hiện hành.³⁰ Dĩ nhiên các văn bản pháp lý còn có thể hoàn thiện hơn nữa, tuy nhiên, chúng tôi tin rằng việc thực thi hiệu quả các quy định hiện nay sẽ là bước đi đúng đắn đầu tiên. Điều này sẽ gia tăng độ an toàn của thực phẩm, tăng năng lực cạnh tranh và khả năng xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời giảm thiểu đáng kể tác động tiêu cực kinh tế thông qua việc cắt giảm chi phí y tế khả năng các sản phẩm của Việt Nam bị từ chối bởi các nước nhập khẩu.

Chúng tôi cũng tin rằng một hệ thống nhận diện và theo dõi cho phép truy xuất nguồn gốc sẽ là công cụ hữu ích để khởi tố người vi phạm và giúp cải thiện vấn đề, nâng cao uy tín về an toàn thực phẩm của Việt Nam. Hệ thống nhận diện cho phép truy xuất thông tin về từng sản phẩm vật nuôi bao gồm trang trại nơi động vật được sinh sản, địa điểm chăn nuôi và lò giết mổ cũng như các công ty chịu trách nhiệm vận chuyển. Do sự bùng phát của một căn bệnh nguy hiểm sẽ gây ra thiệt hại nghiêm trọng về uy tín của ngành nông nghiệp và của quốc gia, chúng tôi tin rằng chi phí đầu tư cho hệ thống đăng ký này được nhiều đối tượng cùng hỗ trợ. Khoản đầu tư ban đầu để thiết kế và xây dựng hệ thống nên có từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, chi phí vận hành hệ thống nên được duy trì bằng phí thu từ ngành nông nghiệp. Mỗi hộ sản xuất, doanh nghiệp vận chuyển và doanh nghiệp chế biến cần đóng một

25 V. Yen, “Nguồn gốc của sản phẩm trứng có thể được truy xuất từ tháng này”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, ngày 7 tháng 9 năm 2017. Xem tại: <english.thesaigontimes.vn/55976/Egg-origin-made-traceable-from-this-month.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; “Người tiêu dùng ở Sài Gòn hiện có thể kiểm tra xuất xứ của rau quả”, *VN Express*, ngày 17 tháng 1 năm 2017. Xem tại: <https://e.vnexpress.net/news/news/saigon-consumers-can-now-check-where-their-vegetables-come-from-3529541.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

26 “Các cơ quan lập pháp cho rằng thực phẩm không an toàn đang làm người Việt Nam chết dần”, *VN Express*, ngày 6 tháng 7 năm 2017. Xem tại: <e.vnexpress.net/news/news/lawmakers-say-unsafe-food-giving-vietnamese-long-slow-death-3595305.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

27 “Bộ ngành xử phạt nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, ngày 8 tháng 9 năm 2017. Xem tại <english.thesaigontimes.vn/56028/Ministry-gets-tough-on-food-safety-violations.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

28 “Các địa phương đấu tranh để đảm bảo an toàn thực phẩm”, *Vietnam Net*, ngày 12 tháng 9 năm 2017. Xem tại: <english.vietnamnet.vn/fms/society/186231/localities-struggle-to-ensure-food-safety.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; “Tăng cường xử phạt tiêm hóa chất vào tôm”, *Vietnam News*, ngày 13 tháng 9 năm 2017. Xem tại: <http://vietnamnews.vn/society/393687/shrimp-injection-crackdown-intensified.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

29 K. Phong, “Người vi phạm quy định về an toàn thực phẩm sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự”, *Sài Gòn Giải Phóng bản tiếng Anh*, ngày 6 tháng 10 năm 2017. Xem tại: <sggnews.org.vn/law/food-safety-violators-to-face-criminal-charges-70372.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

30 Sách Trắng 2015, chương 3.1.5: “Khuyến khích Pháp lý, Công tác Phối hợp và Thực thi Pháp luật” trang 91; Sách Trắng 2016, chương 11 mục I: “An toàn Thực phẩm – tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc và công tác thực thi pháp luật”, trang 81; Sách Trắng 2017, chương 13, mục II: “An toàn thực phẩm: quản lý an toàn thực phẩm theo rủi ro và tầm quan trọng của công tác thực thi pháp luật”, trang 106.

mức phí cố định hàng năm để đăng ký và tham gia vào hệ thống. Sau đó, đối với mỗi vật nuôi muốn đăng ký, doanh nghiệp cần trả thêm một khoản phí nữa, nghĩa là các cơ sở chăn nuôi lớn hơn sẽ trả phí cao hơn. Chúng tôi xin mô tả ngắn gọn một hệ thống thí điểm đang hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh dưới đây. Hệ thống thí điểm cho thấy chi phí của đề án có thể được chi trả bởi người sử dụng một cách tương đối dễ dàng.

Việc theo dõi vận chuyển vật nuôi sẽ cho phép Bộ NN & PTNT phòng chống tốt hơn các bệnh gây thiệt hại lớn về kinh tế như bệnh lở mồm long móng thông qua Cục Thú y. Các bệnh này hiện đang cản trở việc xây dựng các hiệp định y tế chính thức với Trung Quốc và gây thiệt hại hàng triệu đô-la Mỹ mỗi năm cho người nông dân. Cục Chăn nuôi của Bộ NN & PTNT và Bộ Công Thương cần có hệ thống theo dõi nâng cấp để phòng chống và kiểm soát tốt hơn việc nhập lậu thịt gia súc và các sản phẩm từ quốc gia khác và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và khả năng cạnh tranh ở thị trường nước ngoài. Chúng tôi biết rằng hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm sạch đang hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh với sự hỗ trợ của nhiều cơ quan liên quan.³¹ Hệ thống này đảm bảo truy xuất nguồn gốc và tính toàn vẹn của toàn bộ sản phẩm thịt lợn được đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh từ 22 tỉnh lân cận.³² Hệ thống hiện đang được áp dụng thêm với các sản phẩm thịt gà và thịt gia cầm,³³ sản phẩm trứng³⁴ và trong tương lai sẽ áp dụng với thịt bò, rau quả. Quyết định của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh trong việc chỉ chấp nhận sản phẩm thịt lợn có thể truy xuất nguồn gốc là một bước đi đúng đắn. Tuy nhiên, điều này cần phải được triển khai một cách nghiêm ngặt và chúng tôi tin rằng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ làm được điều đó trong thời gian tới.³⁵

Chương trình này có thể nâng cao đáng kể khả năng của Chính phủ trong việc theo dõi vận chuyển động vật và sản phẩm từ động vật. Đây là một hệ thống đáng tin cậy, cho phép thực hiện nghiêm ngặt hơn các quy định và làm giảm tác động của tham nhũng. Khoản chi phí rất nhỏ của hệ thống sẽ được người dùng chi trả, thay vì đến từ cơ quan chính quyền hoặc tài trợ quốc tế. Để chương trình này thành công, các cơ quan chính quyền nên phê duyệt, hỗ trợ và thực hiện ở tất cả các cấp và cũng cần công bố báo cáo thường niên trình bày chi tiết cách giải quyết các vấn đề.

Các cơ quan chính quyền cũng nên ngăn chặn buôn bán các sản phẩm bị nghi ngờ về tính an toàn trong khi đang chờ đợi kết quả xét nghiệm. Hiện nay, việc này vẫn chưa thể thực hiện được và chúng tôi đề nghị soạn thảo các quy định chính thức để giải quyết vấn đề này.³⁶

Năm 2017, tại châu Âu đã phát hiện ra một trường hợp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây tác động tiêu cực đến sản phẩm trứng. Sự kiện này đã gây thiệt hại lớn về tài chính cho nhiều công ty. Tuy nhiên, việc sản phẩm trứng bị hư hỏng có thể được truy xuất nguồn gốc trên thực tế đã giúp ngăn chặn tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và tìm ra những bên chịu trách nhiệm.³⁷ Sự cố này cho thấy việc kiểm soát an toàn thực phẩm không phải lúc nào cũng dễ dàng. Nhưng khi áp dụng các công cụ phù hợp, vấn đề này có thể được giải quyết một cách hiệu quả và nhanh chóng và những người có liên quan đều phải chịu trách nhiệm. Chính phủ Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm này và các thông lệ tốt khác của quốc tế để tránh tình huống tương tự, áp dụng tại Việt Nam.³⁸ Như đã trình bày trong ấn bản Sách Trắng lần trước,³⁹ theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới,⁴⁰ vấn đề an toàn thực phẩm cần được đánh giá trên cơ sở đánh giá rủi ro. Theo quan điểm của chúng tôi, có thể thực hiện điều này một cách tốt nhất thông qua việc khuyến khích người sản xuất tham gia và yêu cầu họ cam kết cung cấp sản phẩm thực phẩm an toàn.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việc áp dụng hệ thống nhận diện và theo dõi cho phép truy xuất nguồn gốc sẽ giúp xác định và xử phạt người vi phạm dễ dàng hơn. Điều này sẽ góp phần giảm thiểu vi phạm, với hệ thống hiệu quả có thể xác định bên chịu

31 Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo <https://te-food.com/use_case.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2018.

32 Quyết định 6079/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế thực hiện đề án quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt lợn thuộc dự án mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

33 Quyết định 3584/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy chế thực hiện đề án quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt gia cầm thuộc dự án mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

34 Quyết định 3583/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy chế thực hiện đề án quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trứng thuộc dự án mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

35 V. Yen, "Thành phố Hồ Chí Minh sẽ truy xuất nguồn gốc thịt lợn chặt chẽ hơn", *Thời báo Kinh tế Sài Gòn, chuyên mục Quốc tế*, ngày 23 tháng 10 năm 2017. Xem tại: <english.thesaigontimes.vn/56696/HCMC-says-will-trace-pork-origin-more-stringently.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2018.

36 K. Phong, "Người vi phạm quy định về an toàn thực phẩm sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự", *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, ngày 6 tháng 10 năm 2017. Xem tại: <sgggnews.org.vn/law/food-safety-violators-to-face-criminal-charges-70372.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2018.

37 "15 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, Hong Kong và Thụy Sĩ vương vào vụ bê bối về sản phẩm trứng thối", *RTE*, ngày 11 tháng 8 năm 2017. Xem tại: <www.rte.ie/news/europe/2017/08/11/896628-eu-commission-eggs/> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2018.

38 Nguyễn Việt Hùng, Trần Thị Tuyết Hạnh, F. Unger, Đặng Xuân Sinh & D. Grace, "An toàn thực phẩm tại Việt Nam: chúng ta đang ở đâu và chúng ta có thể học hỏi điều gì từ kinh nghiệm của quốc tế", *NCBI*, ngày 16 tháng 2 năm 2017. Xem tại: <www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC5314466/> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2018.

39 Sách Trắng 2017, Chương 12: "An toàn thực phẩm: Quản lý an toàn thực phẩm theo rủi ro và tầm quan trọng của công tác thực thi pháp luật", trang 106.

40 "Quản lý rủi ro an toàn thực phẩm tại Việt Nam, thách thức và cơ hội: báo cáo kỹ thuật", *Nhóm Ngân hàng Thế giới*, ngày 28 tháng 3 năm 2017. Xem tại: <documents.worldbank.org/curated/en/415551490718806138/pdf/113828-REVISED-WP-Technical-working-paper-EN-FINAL.pdf> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2017; "Ngân hàng Thế giới công bố báo cáo về an toàn thực phẩm tại Việt Nam", *Vietnam Net*, ngày 28 tháng 3 năm 2017. Xem tại: <<http://english.vietnamnet.vn/fms/society/175339/world-bank-releases-report-on-food-safety-in-vietnam.html>> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2018.

trách nhiệm. Đồng thời, các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm sẽ ra đời và uy tín của sản phẩm Việt Nam sẽ được nâng cao trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Khi vấn đề an toàn thực phẩm được chú trọng, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội xuất khẩu sản phẩm sang Liên minh châu Âu và các thị trường khác.

Kiến nghị

- Phân bổ ngân sách để thiết lập hệ thống nhận diện và theo dõi cho phép truy xuất nguồn gốc
- Bắt đầu thí điểm với một sản phẩm mà Việt Nam có khả năng cạnh tranh và tiềm năng xuất khẩu, ví dụ như thịt lợn;
- Nhân rộng mô hình thí điểm của Thành phố Hồ Chí Minh trên các tỉnh thành và toàn quốc;
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc thực hiện chương trình của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm cải thiện uy tín của sản phẩm Việt Nam, an toàn thực phẩm và xuất khẩu;
- Khuyến khích chính quyền các cấp phê duyệt, hỗ trợ và thực hiện hệ thống này;
- Áp dụng phí đăng ký thường niên đối với hệ thống nhận diện và theo dõi và phí đăng ký cho từng vật nuôi hoặc tham khảo mô hình của Thành phố Hồ Chí Minh;
- Soạn thảo quy định để ngăn ngừa việc buôn bán các sản phẩm đang trong quá trình kiểm duyệt và lấy mẫu xét nghiệm;
- Tham khảo các thông lệ tốt trên thế giới về truy xuất nguồn gốc và cân nhắc áp dụng khi cần thiết để cải thiện tình hình tại Việt Nam; và
- Cải thiện an toàn thực phẩm thông qua việc khuyến khích sự tham gia của nhà sản xuất và sự đảm bảo nhà sản xuất cam kết cung cấp sản phẩm thực phẩm an toàn.
- Các giải pháp truy xuất nguồn gốc cần phải được nhìn nhận trên tổng thể nhưng cần bắt đầu từ quy mô nhỏ và cũng cần được thiết kế để khôi phục niềm tin và tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của người nông dân thay vì là một hạn chế quan trọng đối với sự chấp nhận của người dùng.

II. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ - LẦN ĐẦU VÀ GIA HẠN

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT), Bộ Y tế (BYT), Bộ Công Thương (BCT), Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN)

Mô tả vấn đề

Các công ty muốn bán sản phẩm tại Việt Nam phải đăng ký sản phẩm tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT); quy trình đăng ký có chút khác biệt trong trường hợp các công ty trực thuộc Cục Chăn nuôi hoặc Cục Thủy sản. Các quy trình được quy định theo luật pháp và các thông tư của Bộ NN&PTNT⁴¹ được đưa ra nhằm mục đích đảm bảo thức ăn chăn nuôi chất lượng cao tại Việt Nam. Ngoài quy trình mất nhiều thời gian, tính phức tạp và không rõ ràng của các quy định và thủ tục đăng ký thường không cho phép áp dụng thống nhất các chỉ thị và hoạt động giám sát tương ứng. Điều này dẫn đến chậm trễ đáng kể trong việc cung cấp các sản phẩm mới tại Việt Nam. Chúng tôi đề nghị đơn giản hóa và minh bạch các quy trình này, đặc biệt là đối với các công ty đã hoạt động tại Việt Nam trong thời gian dài. Nên áp dụng ưu đãi đặc biệt đối với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia được công nhận là có phương pháp sản xuất và nghiêm ngặt về vấn đề an toàn thực phẩm. Chúng tôi hy vọng điều này sẽ được thực hiện theo EVFTA.

Theo Nghị định 39/2017/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản, thời hạn đăng ký có thể thay đổi nhưng không bao giờ dưới 6 tháng và có thể kéo dài tới hơn một năm nếu việc thông tin liên lạc giữa các công ty và Bộ NN&PTNT không được trôi chảy. Thông thường sẽ cần phải trao đổi rất nhiều để hiểu và đáp ứng đúng yêu cầu. Sau khi hoàn tất, các công ty sẽ được phép nhập khẩu sản phẩm trong 5 năm và sau đó phải gia hạn giấy chứng nhận để tiếp tục nhập khẩu.⁴²

Các quy trình đăng ký lần đầu và đăng ký gia hạn khá phức tạp và khó có thể nắm được thời gian hoàn thành. Nhiều công ty lo lắng về sự thiếu minh bạch trong toàn bộ quá trình dẫn đến chậm trễ trong việc cung cấp sản phẩm trên thị trường Việt Nam.

41 Nghị định 08/2010/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi (Nghị định 08) và Thông tư Hướng dẫn số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 10 năm 2011 – các Thông tư sửa đổi số 50/2014/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 4 tháng 9 năm 2015 và Thông tư số 20/2014/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2014.

42 Phụ lục 4 đính kèm Thông tư 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định một số điều của Nghị định 08 (Thông tư 66) về Mẫu đơn đăng ký lại thức ăn chăn nuôi vào danh mục.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Đối với Việt Nam và các Công ty, việc cải thiện tình hình hiện tại có thể có lợi cho cả hai bên. Việt Nam, người nông dân và các nhà sản xuất của Việt Nam có thể tiếp cận nhanh hơn với các sản phẩm và giải pháp mới phát minh, đồng thời các công ty có thể bán hàng nhanh hơn trên thị trường.

Như được giải thích trong Sổ tay Hướng dẫn về Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu – Việt Nam do Phối đoàn Liên minh châu Âu soạn thảo về khái niệm thực thể thống nhất: “Mục đích của Chương này là thiết lập một quy trình duy nhất và minh bạch để phê duyệt xuất khẩu các sản phẩm thực phẩm của Liên minh châu Âu vào Việt Nam.” Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ điều này vì nó sẽ đẩy nhanh việc phê duyệt các đơn xuất khẩu của Liên minh Châu Âu và tránh phân biệt đối xử. Khu vực hoá cũng đóng vai trò quan trọng vì các biện pháp hạn chế thương mại sẽ chỉ áp dụng cho (các) khu vực bị ảnh hưởng bởi bệnh dịch trong khi các khu vực không bị ảnh hưởng còn lại của quốc gia vẫn có thể tiếp tục xuất khẩu. Cuối cùng, nguyên tắc tự động cho phép nhập khẩu đối với một số hàng hóa sẽ tạo điều kiện đẩy nhanh nhập khẩu và không yêu cầu kiểm tra trước đối với từng cơ sở xuất khẩu riêng lẻ.

Nguyên tắc tự động cho phép nhập khẩu tức là một khi Việt Nam đã phê duyệt một nhóm thực phẩm được nhập khẩu từ Liên minh châu Âu và tin tưởng vào năng lực của các cơ quan có thẩm quyền tại các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu trong việc kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của Liên minh châu Âu về an toàn thực phẩm, hàng nhập khẩu từ tất cả các cơ sở của quốc gia đó sẽ tự động được phê duyệt. Điều này không có nghĩa là Việt Nam từ chối quyền kiểm soát, việc kiểm tra an toàn thực phẩm. Nếu có nghi ngờ một doanh nghiệp vi phạm về an toàn thực phẩm, Việt Nam vẫn có thể tiến hành thanh tra. Tuy nhiên, theo quy định EVFTA, Việt Nam sẽ phải chịu toàn bộ chi phí thanh tra. Chúng tôi cũng tin rằng việc thành lập một Ủy ban Kiểm dịch Động Thực vật (SPS) theo cam kết trong EVFTA sẽ giúp giải quyết một số vấn đề hiện nay từ bộ phận chịu trách nhiệm của ba Bộ ngành liên quan.

Kiến nghị

- Thiết lập cửa hàng là điểm bán duy nhất cho tất cả các sản phẩm dành riêng cho dinh dưỡng động vật bất kể loài nào;
- Làm rõ quy trình đăng ký - cân nhắc thiết lập một nền tảng trực tuyến - đặc biệt là khi các sản phẩm được đăng ký và lưu hành tự do tại quốc gia xuất xứ.
- Chuẩn bị hiệu quả cho việc thực thi các cam kết về Vệ sinh An toàn Thực phẩm và Kiểm dịch Động thực vật (SPS) theo EVFTA kể từ ngày có hiệu lực. Công nhận Liên minh châu Âu là một thực thể thống nhất và áp dụng một quy trình duy nhất và minh bạch cho tất cả các mặt hàng nông sản nhập khẩu từ Liên minh châu Âu, không phân biệt giữa các Quốc gia Thành viên Liên minh châu Âu. Việc này có thể được thực hiện thông qua một thông tư hoặc quyết định cụ thể về nhập khẩu từ Liên minh châu Âu.

III. PHÁP LUẬT VỀ PHÂN BÓN

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT), Cục Bảo vệ Thực vật (Cục BVTV).

Mô tả vấn đề

Liên quan tới Nghị định 108/2017/NĐ-CP,⁴³ chúng tôi tin rằng một số yêu cầu mới về phân tích hàm lượng dinh dưỡng và phát triển sản phẩm không hoàn toàn khả thi và chúng tôi đề nghị rà soát lại những yêu cầu này.

Hàm lượng được chấp nhận của Kali trong NPK (hợp chất và hỗn hợp)

Trong khi hàm lượng được chấp nhận trong nước của Nitơ và Phospho vẫn là 90%, Nghị định mới hiện nay có quy định khác về hàm lượng được chấp nhận của Kali (K2O).

K2O hiện được chia thành hai trường hợp:

- Nếu hàm lượng K2O trong phân bón NPK $\geq 10\%$, hàm lượng được chấp nhận là 97% (- 3%)
- Nếu hàm lượng K2O trong phân bón NPK $\leq 10\%$, hàm lượng được chấp nhận là 93% (- 7%)

Về mặt kỹ thuật, rất khó xử lý hợp chất NPK cũng như hỗn hợp NPK để đạt các hàm lượng được chấp nhận này. Điều này đòi hỏi phải “tăng liều lượng” trong sản xuất và từ đó chắc chắn sẽ tác động đáng kể lên chi phí.

⁴³ Nghị định 108/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón

Phát triển sản phẩm mới và yêu cầu thử nghiệm

Trước khi đưa một sản phẩm mới ra thị trường, Nghị định mới yêu cầu thử nghiệm sản phẩm từ 1 đến 2 năm như một phần của quy trình đăng ký sản phẩm phân hỗn hợp NPK. Theo quan điểm của chúng tôi, phân bón được làm từ các chất dinh dưỡng có các tác động lên thực vật/cây trồng đã được biết đến từ nhiều kết quả nghiên cứu khoa học khác nhau. Một sản phẩm có thể được ứng dụng trên nhiều loại cây trồng khác nhau và kết quả sẽ khác nhau. Ngoài ra, “dư lượng” phân bón không có những tác động có hại như thuốc trừ sâu.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Mặc dù cần kiểm soát chất lượng phân bón được sử dụng ở Việt Nam, những yêu cầu mới này gây khó khăn đáng kể về chi phí sản xuất và điều này sẽ ảnh hưởng đến người nông dân Việt Nam. Ngoài ra, điều này có thể làm chậm sự phát triển về mặt công nghệ/sáng tạo mới trên thị trường.

Kiến nghị:

Hàm lượng được chấp nhận của Kali trong phân NPK

Chúng tôi đề nghị xem xét hàm lượng được chấp nhận của K₂O và khuyến nghị không phân biệt mức K₂O trong các sản phẩm để hài hòa hàm lượng được chấp nhận của K₂O đến mức tối đa là 90% hoặc 93% cho tất cả các loại phân NPK.

Phát triển sản phẩm mới và yêu cầu thử nghiệm

Chúng tôi đề nghị không thực hiện thử nghiệm thực tế mà tập trung vào kiểm tra/phân tích vật lý và hóa học trong quy trình đăng ký.

Một số kiến nghị khác

- Dạng oxit của các chất dinh dưỡng phụ trong NPK: Đối với NPK, chúng tôi đề xuất khôi phục việc khai báo các giá trị Canxi và Magiê thành khai báo các dạng oxit (CaO, MgO) như trước đây. Nông dân và thương nhân đã quen thuộc với dạng oxit này trong một thời gian dài thay vì các dạng nguyên tố (Ca, Mg). Sự thay đổi này đang khiến người nông dân và thương nhân bị nhầm lẫn. Bằng cách này, chúng ta cũng sẽ hài hòa việc khai báo các chất dinh dưỡng phụ với các sản phẩm Canxi Nitrat vì sản phẩm này đang sử dụng các dạng oxit.
- Phân tích độ ẩm: Chúng tôi kiến nghị các phương pháp phân tích độ ẩm cần tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế như tiêu chuẩn của Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA). Việc sử dụng Phương pháp nhiệt trọng lượng trong môi trường chân không (phương pháp gia nhiệt, phương pháp nhiệt) để đo độ ẩm của phân bón có chứa các chất bền nhiệt như Magiê sunphat không được IFA khuyến nghị. Kết quả từ phương pháp này sẽ không phù hợp với thông số kỹ thuật của các nhà sản xuất quốc tế. Phương pháp phù hợp, theo khuyến nghị của IFA trong trường hợp này là Phương pháp phản ứng hóa học.
- Lấy mẫu sản phẩm trên thị trường: Các cơ quan giám sát thị trường trực thuộc Bộ Công thương và được tổ chức từ cấp trung ương tới địa phương.⁴⁴ Các phòng thí nghiệm phân tích được Bộ NN&PTNT công nhận, thường ở cấp quốc gia, chẳng hạn như Quatest 3 (Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3), Vinacontrol (Công ty Chứng nhận và Kiểm định), v.v. Có hai cơ quan/đơn vị kiểm tra cho phép thực hiện kiểm tra trên thị trường bao gồm Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Phòng Quản lý Thị trường cấp tỉnh và huyện. Tuy nhiên, hầu như không có bất kỳ sự liên kết nào giữa hai tổ chức này.

Khi cơ quan giám sát thị trường lấy mẫu phân bón trên thị trường, công ty liên quan không được thông báo, trừ khi kết quả phân tích không đạt thông số kỹ thuật. Chúng tôi đề xuất một vài điều chỉnh để làm cho hoạt động giám sát trở nên minh bạch và chính xác hơn:

- Cơ quan giám sát phải thông báo cho nhân viên (nhân viên bán hàng hoặc nhà nông học) của công ty phân bón liên quan để có mặt tại thời điểm lấy mẫu.
- Chính phủ (với sự hỗ trợ của các công ty phân bón) nên đào tạo cho thương nhân và cán bộ giám sát về phương pháp lấy mẫu để tất cả các bên có thể theo dõi quá trình lấy mẫu
- Nên cho phép kiểm tra lại nếu công ty có yêu cầu.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản

44 Pháp lệnh 11/2016/UBTVQH13 ngày 8 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát thị trường